TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2018
Về việc: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** và Ông **Vũ Kim Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn" thụ lý số 85/2018/TB-TLST ngày 10/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐHST-HNGĐ ngày 21/9/2018, giữa:

*** Nguyên đơn - Chị Vũ Thị A**. Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: X, Y, thành phố Z, Vĩnh Phúc. (Chị A có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn- Anh Nguyễn Tiến B.** Sinh năm: 1985. Nơi cư trú: số 06 phố M, phường N, Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Anh B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/07/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - chị Vũ Thị A trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Tiến B đã ly hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2012/QĐST-HNGĐ do Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm ban hành.

Về phần con chung trong nội dung thỏa thuận của anh chị tại Quyết định được ghi nhận như sau: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 2009, sau khi ly hôn giao cho anh B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến năm cháu C tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn

việc đóng góp tiền nuôi con đối với chị A cho đến khi anh B có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2012, anh B đã trực tiếp nuôi con, còn chị về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại X,Y, thành phố Z, Vĩnh Phúc.

Khi thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh B đã không thực hiện được đầy đủ vai trò của người cha đối với cháu Nguyễn Thị C, cụ thể cháu mới học lớp 3 mà phải thường xuyên đi chợ, nấu cơm cho ông nội và bố, chị đã kiểm tra về việc học tập của con thì con học lớp 3 nhưng khả năng viết rất kém, thường xuyên sai lỗi chính tả, tốc độ viết chậm, không tính toán được, trong lớp thường xuyên ngủ gật.

Anh B đã không có khả năng đóng tiền ăn học cho con, tháng 2, 3, cô giáo chủ nhiệm gọi điện báo cho chị, tháng 4, tháng 5 năm 2018, nhà trường (*trường tiểu học Q*) đã phải làm "Thông báo về việc nộp chậm tiền ăn, tiền học của học sinh Nguyễn Thị C B-3D". Chị đã đến trường đóng tiền học và tiền ăn cho con từ tháng 2 năm 2018 cho đến tháng 5 năm 2018

Khoảng tháng 5 năm 2018, anh B đã rời khỏi nhà số 06 phố M, phường N, Hoàn Kiếm, Hà Nội đi trốn nợ, chị đã đón cháu C về nhà chị tại X,Y, thành phố Z, Vĩnh Phúc để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện nay, cháu chuẩn bị vào năm học mới, nhưng anh B vẫn đang đi trốn nợ nên không đảm bảo việc cháu C tự sinh sống và học tập tại Trường Tiểu học Q mà không có bố hoặc mẹ ở bên.

Chị Vũ Thị A có nguyện vọng muốn được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là chị - người mẹ sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị C.

Về công việc của anh B: thời gian anh chị còn chung sống, anh B kiếm tiền nhờ việc bán hàng nước, ghi lô đề, sau khi ly hôn anh B không bán nước nữa, vẫn ghi lô đề, chơi hụi, nay chị biết anh B bị vỡ hụi nên đã trốn chủ nợ, không còn khả năng kinh tế lo cho con.

Chị có công việc ổn định là làm may tại nhà cùng chị gái, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng, bố mẹ đẻ chị đồng ý việc chị và cháu gái về ở nhờ nhà của bố mẹ chị.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn- anh Nguyễn Tiến B** không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.*

***Tại phiên tòa hôm nay**: Chị A giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 2009; chị không

yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm thay cho anh B.

*__Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm__ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, bị đơn không chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, nguyên đơn đã thực hiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 của Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Nguyễn Tiến B có nơi cư trú tại số 06 phố M, phường N, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn" là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn - anh Nguyễn Tiến B có nơi cư trú tại số 06 phố M, phường N, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Thời điểm giải quyết vụ án, anh B không có mặt tại nơi cư trú, không thông báo việc vắng mặt đến cơ quan quản lý về cư trú là công an phường N. Xác minh tại tổ dân phố, công an phường N cho thấy anh B đã không ăn ở sinh hoạt tại địa chỉ này và không có thông tin nào khác về nơi ăn ở sinh hoạt của anh B. Căn cứ vào Điều 192 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn thi hành theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017, vụ án được thụ lý và giải quyết thuộc trường hợp bị đơn trốn tránh, giấu địa chỉ.

- Bị đơn - anh Nguyễn Tiến B đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử vắng mặt anh B.

[3]. Về yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của nguyên đơn: Chị A anh B có một con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 2009.

Xét thấy: Kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2012 cho đến nay, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2012/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, cháu Nguyễn Thị C được anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị A được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018, trên các biên lai nộp tiền của trường tiểu học Q, quận Hoàn Kiếm, chị A là người đã nộp tiền học phí và tiền ăn của cháu C.

Xác minh tại tổ dân phố, công an phường N cho thấy anh B đã không có mặt tại nơi cư trú, chị A đã đón cháu C về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khoảng tháng 5 năm 2018.

Xác minh tại gia đình anh B cho thấy, anh B không còn khả năng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C. Thực tế, cháu C đã được mẹ - chị A đón về chăm sóc từ khoảng tháng 5 năm 2018 cho đến nay.

Cháu C trình bày khi sống chung với bố, cháu có đi chợ, nấu cơm cho bố và ông nội, nguyện vọng của cháu C muốn ở với mẹ để mẹ chăm sóc.

Như vậy, việc chị A trình bày anh B đã không thực hiện đầy đủ việc giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là có căn cứ.

Nay bố mẹ đẻ chị A đồng ý việc cho chị A và cháu C về ở nhờ nhà bố mẹ chị, chị A có công việc ổn định, có thu nhập đảm bảo điều kiện cho sự phát triển bình thường của cháu C nên nguyện vọng của chị A thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, chị đề nghị được giao con cho chị là người trực tiếp nuôi con chung là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện chịu án phí thay cho anh B của chị A được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 81, 8, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị **Vũ Thị A** đối với anh **Nguyễn Tiến B**.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Tiến B có một con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 04/01/2009

Giao cháu Nguyễn Thị C cho chị Vũ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Tiến B cho đến khi chị A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện chịu án phí thay cho anh B của chị A được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0002441 ngày 09/7/2018.

4. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- UBND phường N để niêm yết;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ